

CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA TSAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA TSAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TSAM AUTOMATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TSAM AUTO CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110681062

3. Ngày thành lập: 10/04/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Shophouse 24, The Two Central, KĐT Gamuda Gardens, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989539736

Fax:

Email: ngovanthanh8@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4530
9.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4541
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4543
12.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa (không bao gồm hoạt động đầu giá); Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

Thời gian đăng từ ngày 11/04/2024 đến ngày 11/05/2024

17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
20.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
21.	Lập trình máy vi tính	6201
22.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
24.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
25.	Cổng thông tin Chi tiết: - Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng; - Hoạt động điều hành các website khác hoạt động như các cổng internet, như các trang báo chí, phương tiện truyền thông cung cấp các nội dung thông tin được cập nhật định kỳ.	6312
26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
27.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
29.	Quảng cáo	7310
30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại; Tư vấn về công nghệ khác.	7490
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
33.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
34.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
35.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
36.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
37.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
38.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
39.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
40.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
41.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620

42.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
43.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
44.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
45.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
46.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
47.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
48.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
49.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
50.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
51.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
52.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
53.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
54.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
55.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
56.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
57.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
58.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
59.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
60.	Sản xuất máy luyện kim	2823
61.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
62.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
63.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
64.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
65.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
66.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
67.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
68.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
69.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
70.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
71.	Xuất bản phần mềm	5820
72.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
73.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
74.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230

75.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
76.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
77.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
78.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
79.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
80.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
81.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320(Chính)
82.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
83.	Xây dựng nhà không để ở	4102
84.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
85.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
86.	Xây dựng công trình điện	4221
87.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
88.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
89.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
90.	Phá dỡ	4311
91.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
92.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
93.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh.	4759
94.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019066000376

Địa chỉ thường trú: *Tổ 5, Phường Mỏ Chè, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 5, Phường Mỏ Chè, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 10/07/1966 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019066000376

Địa chỉ thường trú: *Tổ 5, Phường Mỏ Chè, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 5, Phường Mỏ Chè, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội